

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX (VINACONEX P&C)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C ngày 22 tháng 03 năm 2018;

Căn cứ nội dung các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty và ý kiến góp ý, thảo luận của các cổ đông trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần VINACONEX P&C.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX báo cáo về kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2017 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 với tỷ lệ nhất trí đạt 38.991.593 cổ phần, bằng 99,12% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội với một số nội dung chính như sau:

- a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Bảng 01: THỰC HIỆN SẢN LƯỢNG NĂM 2017

| STT | Nội dung | Kế hoạch phát điện năm 2017 (kWh) | Thực hiện phát điện năm 2017 (kWh) | Tỷ lệ TH/KH 2017 (%) | Tỷ lệ TH 2017/TH 2016 (%) |
|-----|------------------|-----------------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 1 | Mùa mưa | 105.240.000 | 130.858.731 | 124,4 | 165,1 |
| 2 | Mùa khô | 243.140.000 | 311.002.422 | 127,9 | 163,9 |
| | Tổng cộng | 348.380.000 | 441.861.153 | 126,8 | 164,28 |

Bảng 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ TH / KH (%) | Tỷ lệ TH 2017/TH 2016 (%) |
|-----|-------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| | Doanh thu | 369.790.008.189 | 473.501.921.289 | 128,05 | 185,12 |
| | Trong đó: | | | | |
| 1 | - Doanh thu bán điện | 288.890.008.189 | 348.565.253.115 | 120,69 | 164,73 |
| | - Doanh thu tổng thầu + Doanh thu khác | 80.990.000.000 | 124.936.668.174 | 154,26 | 282,76 |

| STT | Nội dung | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ TH / KH (%) | Tỷ lệ TH 2017/TH 2016 (%) |
|-----|-----------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| 2 | Thu nhập hoạt động tài chính và thu nhập khác | 100.000.000 | 1.450.163.017 | | |
| 3 | Chi phí sản xuất kinh doanh + Chi phí quản lý | 228.348.430.159 | 292.127.140.812 | 127,93 | 174,86 |
| 4 | Chi phí tài chính | 43.207.043.637 | 38.975.439.096 | 90,21 | 83,00 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 98.334.534.394 | 143.849.504.398 | 146,28 | 186,25 |
| 6 | Thuế TNDN | 6.343.523.720 | 7.951.863.805 | 125,35 | 163,46 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 91.991.010.674 | 135.897.640.593 | 147,78 | 187,78 |
| 8 | Nộp NSNN | 40.799.472.190 | 69.356.997.651 | 170,00 | 154,70 |

Bảng 03: TRẢ NỢ GỐC VỐN VAY 2017

ĐVT: Nghìn đồng

| STT | Nguồn vốn vay | Kế hoạch trả nợ năm 2017 | Thực hiện trả nợ gốc năm 2017 | Lũy kế số nợ gốc đã trả đến 31/12/2017 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1 | Ngân hàng Thương mại | 37.000.000 | 37.000.000 | 174.971.797 | |
| 2 | Ngân hàng BNP Paribas | 39.160.215 | 39.630.138 | 289.761.166 | Thay đổi số phải trả do tỷ giá đô la biến động |
| | Tổng cộng | 76.160.215 | 76.630.138 | 464.732.963 | |

b) Công tác đầu tư:

(1) **Dự án Thủy điện Bái Thượng;** do Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng (Công ty cổ phần Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) làm chủ đầu tư. Dự án với các thông số chi tiết như sau:

- Tổng mức đầu tư dự án: 162 tỷ đồng với cơ cấu vốn: 50 tỷ vốn điều lệ và 90 tỷ vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) thông qua Ngân hàng Sài Gòn - Hà nội (SHB).
- Công suất lắp máy của dự án là 6MW với 02 tổ máy; Sản lượng điện bình quân hàng năm khoảng 25 triệu Kwh.
- Công trình Thủy điện Bái Thượng khởi công ngày 15/04/2015 và chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 12 năm 2016.

Năm 2017, do lưu lượng nước về thấp cũng như lũ lụt ở khu vực miền trung ảnh hưởng lớn đến công tác phát điện cũng như gây thiệt hại nghiêm trọng đến Nhà máy thủy điện Bái Thượng, do vậy Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và không thực hiện được kế hoạch chia cổ tức năm 2017 cho cổ đông theo kế hoạch đã đề ra.

(2) **Dự án Thủy điện Xuân Minh:** do Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh (trong đó Công ty cổ phần Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) làm chủ đầu tư, Công ty Cổ phần Vinaconex P&C làm Tổng thầu phần xây lắp. Dự án với các thông số chi tiết như sau:

- Tổng mức đầu tư dự kiến 509 tỷ đồng với cơ cấu nguồn vốn 150 tỷ đồng vốn điều lệ. Hợp đồng cấp tín dụng dài hạn cho đầu tư dự án đã được ký kết với tổng hạn mức 350 tỷ đồng, dự án đã được Ngân hàng thế giới (WB) chấp thuận cho vay tái cấp vốn từ nguồn vốn Năng lượng tái tạo.
- Công suất lắp máy của dự án là 15MW với 02 tổ máy; Sản lượng điện bình quân hàng năm khoảng 66 triệu Kwh.
- Công trình Thủy điện Xuân Minh khởi công ngày 08/09/2016.

Đến hết năm 2017, dự án đã được triển khai với các thông tin cơ bản sau:

- Đến ngày 31/10/2017, các hạng mục quan trọng của công trình như: Hạng mục bê tông cốt thép trần cửa van, hạng mục bê tông trần Piano bờ trái đã hoàn thành đến cao trình thiết kế. Hạng mục Nhà máy Thủy điện đã thi công xong phần thân và hệ thống khung cột dầm cầu trục, đủ điều kiện để lắp đặt cầu trục gian máy, các thiết bị cơ điện và thiết bị cơ khí thủy công
- Công tác sản xuất và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ điện của dự án Thủy điện Xuân Minh đã hoàn thành trước 31/12/2017, trước tiến độ 30 ngày. Đến nay, các thiết bị cơ khí thủy công gồm các cửa van, hệ thống thiết bị nâng đã được lắp đặt hoàn thành. Các công trình liên quan đến dẫn dòng thi công đã được hoàn thành và công trình Thủy điện Xuân Minh đã được chặn dòng vào đầu tháng 12/2017, sớm hơn 30 ngày so với tổng tiến độ phê duyệt. Bắt đầu từ ngày 10/12/2017 công tác thi công bờ phải (mùa khô năm thứ 2) đã được triển khai thi công.

(3) Các dự án đầu tư khác:

- Đối với dự án nước sạch VINACONEX Thường Xuân: Đến ngày 28/11/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa đã đồng ý phê duyệt danh mục các dự án đầu tư PPP, trong đó có dự án cung cấp nước sạch huyện Thường Xuân. Hiện Công ty đang phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để định giá, thẩm định giá trị của Nhà máy nước hiện hữu, thẩm định và trình duyệt hồ sơ đề xuất của Dự án làm cơ sở đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
- Dự án thủy điện Xuân Khao: Đến thời điểm 31/12/2017, Sở Công thương chủ trì cùng các Sở Ban ngành đã thẩm tra và trình UBND tỉnh Thanh Hóa giao Công ty làm chủ đầu tư. Sau khi có quyết định giao chủ đầu tư, Công ty sẽ triển khai các bước thực hiện Dự án theo quy định của Pháp luật hiện hành, một số thông số chính của dự án như sau:

| TT | Các thông số của công trình | Đơn vị | Giá trị |
|----|-----------------------------|-----------|---------|
| 1 | Công suất lắp máy | MW | 7,5 |
| 2 | Điện lượng trung bình | Triệu kWh | 24,8 |
| 3 | Số giờ phát điện | Giờ | 3.302 |
| 4 | Tổng mức đầu tư (có VAT) | Tỷ Đồng | 266,27 |

- Dự án Thủy điện Cửa Đạt mở rộng: Công ty đã làm việc với các cơ quan có liên quan như Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương,

Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty Sông Chu,... đề nghiên cứu lập Hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Cửa Đạt mở rộng với các thông số chính dự kiến như sau:

| TT | Các thông số của công trình | Đơn vị | Giá trị |
|----|-----------------------------|-----------|---------|
| 1 | Công suất lắp máy | MW | 14 |
| 2 | Điện lượng trung bình | Triệu kWh | 23,016 |
| 3 | Số giờ phát điện | Giờ | 1.644 |
| 4 | Tổng mức đầu tư (có VAT) | Tỷ Đồng | 240,2 |

c) **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Bảng 04: BẢNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

ĐVT: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Kế hoạch năm 2018 | Tỷ lệ KH 2018/TH 2017 |
|----|-----------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1 | Sản lượng (Kwh) | 348.840.000 | 441.861.153 | 463.780.000 | 104,96 |
| 2 | Tổng Doanh thu, Thu nhập trong đó: | 369.890.008.190 | 474.952.084.306 | 500.152.856.000 | 105,30 |
| | - Doanh thu bán điện | 288.800.008.190 | 348.565.253.115 | 383.777.856.000 | 110,10 |
| | - Doanh thu tổng thầu + Doanh thu khác | 80.990.000.000 | 124.936.668.174 | 111.450.000.000 | 89,20 |
| | - Thu nhập (bao gồm thu nhập từ cổ tức) | 100.000.000 | 1.450.163.017 | 4.925.000.000 | 339,62 |
| 3 | Tổng chi phí | 271.555.473.796 | 331.102.579.908 | 346.375.224.198 | 104,61 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 98.334.534.394 | 143.849.504.398 | 153.777.631.802 | 106,90 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 91.991.010.674 | 135.897.640.593 | 145.245.685.546 | 106,88 |
| 6 | Cổ tức (%) | 18 | 22 | 22 | |
| 7 | Nộp NSNN | 40.799.472.190 | 69.356.997.651 | 73.184.003.829 | 105,52 |

Ghi chú: Tỷ lệ cổ tức 22% của năm 2017 tính trên vốn điều lệ 455.999.950.000 đồng; Tỷ lệ cổ tức năm 2018 tính trên vốn điều lệ dự kiến là 569.999.930.000 đồng. Kế hoạch giá trị thanh toán cổ tức năm 2018 so với giá trị thanh toán cổ tức năm 2017 vượt 25%.

Bảng 05: KẾ HOẠCH TRẢ NỢ VỐN VAY DÀI HẠN NĂM 2018

ĐVT: Nghìn đồng

| ST T | Nguồn vốn vay | Số vốn vay | Tổng nợ gốc đã trả đến 31/12/2017 | Dự kiến trả nợ gốc năm 2018 | Tổng nợ gốc dự kiến trả đến 31/12/2018 | Số nợ gốc còn lại |
|------|----------------------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng Thương mại | 422.326.735 | 174.971.797 | 71.000.000 | 245.971.797 | 176.354.938 |
| 2 | Ngân hàng BNP | 368.655.942 | 289.761.166 | 40.604.788 | 330.365.954 | 38.289.988 |
| | Tổng cộng | 790.982.677 | 464.732.963 | 111.604.788 | 576.337.751 | 214.644.926 |

Ghi chú: Trong tổng số nợ trên không bao gồm khoản vay đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) vì khoản này đã hoàn thành trả nợ trong năm 2016.

d) Kế hoạch đầu tư năm 2018:

- **Dự án Thủy điện Bái Thượng:** Khắc phục, sửa chữa xong thiết bị nhà máy Thủy điện Bái Thượng; Hoàn chỉnh phương án và triển khai công tác gia cố Nhà máy; Xây dựng phương thức cho vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt và nhà máy Thủy điện Bái Thượng với mục tiêu nhà máy Thủy điện Bái Thượng đủ nước để phát điện được số giờ cao nhất (trong đó có 05 giờ cao điểm). Quản lý, vận hành nhà máy Thủy điện Bái Thượng theo hợp đồng đã ký; Kế hoạch sản lượng điện đạt 27.428.900 Kwh với Doanh thu đạt 29,4 tỷ đồng, chi phí năm 2018 không thấp hơn 8%.
- **Dự án Thủy điện Xuân Minh:** Tiếp tục phối hợp và chỉ đạo để công tác đầu tư, thi công xây lắp dự án Thủy điện Xuân Minh đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế với các công việc cụ thể như sau: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển đổi nguồn vốn WB trong tháng 02/2018; Hoàn thành công tác bàn giao mặt bằng khu vực lòng hồ, cắm mốc ranh giới, hoàn thiện phương án lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trong tháng 4/2018; Hoàn thành các gói thầu tư vấn trong tháng 4/2018; Hoàn thành công tác thi công bê tông đập tràn piano bờ phải, đập phụ bờ phải và Trạm phân phối 110KV trước 30/04/2018; Xin cấp phép hoạt động điện lực và hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho công tác phát điện trước 30/05/2018; Hoàn thành công tác xây dựng hoàn thiện nhà máy, phát điện tổ máy số 1 vào ngày 18/05/2018 và phát điện tổ máy số 2 trong vòng 30 ngày sau khi phát điện tổ máy 01, rút ngắn thời gian phát điện theo tiến độ phê duyệt 08 tháng.
- **Các dự án khác:**
 - + **Dự án nước sạch Huyện Thường Xuân:** Phối hợp cùng các cơ quan có liên quan để phê duyệt hồ sơ đề xuất, lựa chọn nhà đầu tư và Tham gia dự thầu lựa chọn nhà đầu tư; Hoàn thành Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình; Triển khai công tác đền bù, GPMB, giao đất thực hiện dự án.
 - + **Dự án Thủy điện Xuân Khao:** Hoàn chỉnh các thủ tục chấp thuận chủ đầu tư của UBND tỉnh Thanh Hóa trong Quý I/2018; Phối hợp cùng Đơn vị Tư vấn thẩm tra (PECC 1) hoàn chỉnh hồ sơ thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở để trình duyệt và làm cơ sở để triển khai thực hiện trong Quý I/2018; Triển khai Khảo sát địa chất giai đoạn 2 để lập TKKT, TDT công trình trong Quý II/2018; Làm việc với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước đề nghị chấp thuận cho vay tái cấp vốn từ nguồn vốn Năng

lượng tái tạo trong Quý III/2018; Triển khai công tác đền bù, GPMB và giao đất thực hiện dự án; Triển khai lựa chọn nhà thầu thi công và cung cấp lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, cơ điện và các công việc khác, phần đầu khởi công dự án vào đầu Quý IV/2018.

- + *Dự án Thủy điện Cửa Đạt mở rộng*: Làm việc với bên tư vấn triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở đề các Sở Ban ngành của tỉnh Thanh Hóa trình UBND tỉnh Thanh Hóa và Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch Dự án trong năm 2018.

Bên cạnh đó Công ty tiếp tục tìm kiếm các dự án cùng chuyên ngành với các thông số kỹ thuật tốt mà các chủ đầu tư đang khó khăn về tài chính, kỹ thuật, quản lý để có chủ trương đầu tư.

2. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** về công tác quản trị năm 2017 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác trong năm 2018, với tỷ lệ nhất trí đạt **38.991.593** cổ phần, bằng **99,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
3. **Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** về kết quả kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2018, với tỷ lệ nhất trí đạt **38.991.593** cổ phần, bằng **99,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
4. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tiến hành kiểm toán. Đồng thời, thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty, với tỷ lệ nhất trí đạt **38.991.593** cổ phần, bằng **99,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
5. **Thông qua phương án sử dụng và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C**, cụ thể như sau:
 - 5.1. Thông qua các nội dung sau với tỷ lệ nhất trí đạt **38.991.593** cổ phần, bằng **99,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội:

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017 là: **142.150.884.149** đồng (Đã trừ khoản hỗ trợ lãi suất sau đầu tư: 36.700.511.129 đồng).

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là: **135.897.640.593** đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại đến 31/12/2017 là: **42.953.754.685** đồng. Trong đó khoản thu về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư năm 2015 và 2016 là: **36.700.511.129** đồng, đây là khoản hỗ trợ lãi suất sau đầu tư (năm 2016: 34.000.000.000 đồng, năm 2015: 2.700.511.129 đồng) công ty ghi nhận dựa trên số tiền gốc vay đã trả và thông báo của Sở giao dịch ngân hàng Phát triển Việt Nam. Đến nay khoản tiền này chưa thu được do vậy Công ty chưa trình Đại hội đồng cổ đông phân phối khoản này trong năm 2018.
- + Đã thực hiện chi Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2017 theo Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/3/2017 là: **1.056.000.000** đồng.
- + Thực hiện Chi thưởng cho Người Quản lý điều hành do vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 30/3/2017: **4.390.662.000** đồng (10% của phần chênh lệch vượt thực hiện lợi nhuận sau thuế năm 2017 so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 43.906.629.919 đồng).
- + Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức và phân phối các quỹ đến 31/12/2017 là: **136.704.222.149** đồng.

- Chia cổ tức: **100.319.989.000 đồng**, bằng 70% lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2017, tương đương với **2.200 đồng/CP bằng 22%**;
- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng: **6.794.882.000 đồng** bằng 5% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2017 (tương đương 03 tháng lương);
- Thời hạn chi trả cổ tức năm 2017: Dự kiến trước 30/06/2018.

5.2. Thông qua nội dung về trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: **29.589.351.149 đồng** với tỷ lệ nhất trí đạt **25.311.029 cổ phần**, bằng **64,35%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.3. Thông qua Đề xuất khen thưởng cho Người quản lý điều hành khi thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với tỷ lệ nhất trí đạt **21.294.805 cổ phần**, bằng **54,14%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cụ thể như sau:

- Từ mức giá trị hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tới mức vượt $\leq 15\%$ thì được thưởng 10% trên số vượt đó.
- Từ mức giá trị lợi nhuận sau thuế vượt 15% trở lên thì được thưởng 20% trên số vượt đó.

6. Thông qua Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 với tỷ lệ nhất trí đạt **34.968.533 cổ phần**, bằng **88,90%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội như sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

| STT | Nội dung | Số Thành viên | Thù lao đề xuất phê duyệt | Chi tiết | |
|-----|-------------------|---------------|---------------------------|----------------|------------------|
| | | | | CP hoạt động | LN sau thuế |
| 1 | Hội đồng quản trị | 07 | 1.320.000 | 420.000 | 900.000 |
| 2 | Ban Kiểm soát | 04 | 540.000 | 120.000 | 420.000 |
| | Cộng | 11 | 1.860.000 | 540.000 | 1.320.000 |

7. Thông qua các nội dung tại Báo cáo tiến độ công việc tăng vốn điều lệ, trong đó điều chỉnh mục đích sử dụng vốn từ “Bổ sung vốn góp còn thiếu vào Dự án thủy điện Xuân Minh” thành “Tất toán khoản vay đã dùng để bổ sung vốn góp còn thiếu vào Dự án thủy điện Xuân Minh”. Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 455.999.950.000 đồng lên 569.999.930.000 đồng như đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHCĐBT ngày 26/12/2017.

Tỷ lệ nhất trí đạt **34.968.533 cổ phần**, bằng **88,90%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Lưu HĐQT.

T/M. HĐQT CÔNG TY

Chủ tịch HĐQT



Vương Hoàng Minh